

Số: 05/2020/QĐST - HNGĐ

Tam Đường, ngày 08 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Tuyết

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Khắc Huân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp bà Tô Đỗ Yến Lý - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020. Về việc " Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2020/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lý A S, sinh ngày 30/6/1997. Địa chỉ: Bản N, xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt)

Chị Giàng Thị Di sinh ngày 15/4/1995. Địa chỉ: Bản N, xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu của anh Lý A S và chị Giàng Thị D đề ngày 27 tháng 7 năm 2020 và bản tự khai, lời khai của anh S và chị Di tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đều trình bày: Anh Lý A S và chị Giàng Thị D có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện và không ai bị ép buộc. Tại thời điểm anh, chị làm thủ tục đăng ký kết hôn khi đó anh Lý A S, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1997 chưa đủ tuổi kết hôn, anh S có làm bản tự khai đăng ký kết hôn khai anh Lý A S, sinh ngày 30/6/1992 để đủ tuổi làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Tại thời điểm anh, chị làm thủ tục đăng ký kết hôn anh, chị không xuất trình giấy chứng minh nhân dân cho cán bộ tư pháp xã G và chỉ làm bản tự khai. Việc làm thủ tục đăng ký kết hôn của UBND xã G do cán bộ tư pháp là bà Lưu Thị Lan H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh, chị ghi là

Lý A S, sinh ngày 30/6/1992, Giàng Thị D, sinh ngày 15/4/1995 vào sổ số 19/2004, quyển số 01/2014 ngày 02 tháng 6 năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống với nhau hòa thuận cho đến nay và có 02 con chung là Lý Anh T, sinh ngày 23/4/2014 và Lý Thị Tường V, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2018 hiện tại chưa thực hiện việc khai sinh đối với cháu V.

Tuy nhiên hiện nay trong sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân và giấy khai sinh anh Lý A S đều ghi Lý A S sinh ngày 30 tháng 6 năm 1997 nên không trùng khớp Giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh của con Lý Anh T ghi Lý A S, sinh năm 1992.

Nay nhận thấy việc đăng ký kết hôn của anh S, chị D trước đây là trái với quy định của pháp luật về độ tuổi kết hôn của anh Lý A S. Bên cạnh đó một số giấy tờ, tài liệu của anh sử dụng đều không khớp về năm sinh nên anh S và chị D đều thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh S, chị D, đồng thời đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho chúng tôi kể từ ngày anh Lý A S đủ tuổi kết hôn.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lý A S và chị Giàng Thị D đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Lý A S và chị Giàng Thị D.

- Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lý A S và chị Giàng Thị D theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014, quyển số 01/2014 ngày 02/6/2014 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu

- Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lý A S và chị Giàng Thị D kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2017.

- Về con chung: Anh Lý A S và chị Giàng Thị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản: Anh Lý A S và chị Giàng Thị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí: Anh Lý A S và chị Giàng Thị D được miễn lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình, người yêu cầu anh Lý A S và chị Giàng Thị D có hộ khẩu thường trú tại Bản N, xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu và anh S, chị D thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình đã thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu: Anh Lý A S và chị Giàng Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu vào 02 tháng 6 năm 2014. Hội đồng giải quyết việc dân sự xét thấy thời điểm anh S và chị D đăng ký kết hôn anh Lý A S, sinh ngày 30/6/1997 chưa đủ điều kiện về độ tuổi để đăng ký kết hôn (mới 16 tuổi 11 tháng 03 ngày). Như vậy, việc đăng ký kết hôn của anh S, chị D tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay anh S, chị D yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ, cần được chấp nhận.

- Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lý A S và chị Giàng Thị D kể từ ngày anh Lý A S đủ tuổi kết hôn: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật anh Lý A S và chị Giàng Thị D đều đã đủ tuổi kết hôn (anh S đủ tuổi kết hôn kể từ ngày 30/6/2017), hơn nữa sau khi kết hôn anh Lý A S và chị Giàng Thị D chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và anh S, Chị D đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm anh S đủ tuổi kết hôn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh S, chị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về chia tài sản: Anh S, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lý A S và chị Giàng Thị D theo quy định của pháp luật.

[4]. Về lệ phí: Anh Lý A S và chị Giàng Thị D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ Điều 12, Điều

16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh S, chị D được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

[5]. Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Điều 149; Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Lý A S và chị Giàng Thị D

- Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lý A S và chị Giàng Thị D theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014, quyển số 01/2014 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu

- Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lý A S và chị Giàng Thị D từ ngày 30 tháng 6 năm 2017.

2. Kiến nghị UBND xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lý A S và chị Giàng Thị D theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lý A S và chị Giàng Thị D được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Lý A S, chị Giàng Thị D có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- CCTHADS huyện Tam Đường;
- UBND xã G;
- Đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết